

KẾ HOẠCH
Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn
tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020 - 2025

Thực hiện Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020 - 2025. Để chủ động phòng, chống, ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra và lây lan trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020 - 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ động giám sát phát hiện sớm, cảnh báo, áp dụng kịp thời, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP); bảo đảm áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh nhằm giảm thiểu tổn thất về kinh tế, hạn chế tác động xấu của giá thịt lợn đến chỉ số giá tiêu dùng (CPI), môi trường và các hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật, góp phần ổn định sản xuất chăn nuôi, an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trên 90% số xã, phường, thị trấn không có bệnh DTLCP trong 02 năm đầu thực hiện Kế hoạch; trên 95% số xã, phường, thị trấn không có bệnh DTLCP trong 02 năm tiếp theo và ít nhất 99% số xã, phường, thị trấn không có bệnh DTLCP trong 02 năm cuối thực hiện Kế hoạch.

- Xây dựng thành công ít nhất 95% số trang trại chăn nuôi lợn quy mô lớn; 100% cơ sở lợn giống; 03 chuỗi sản xuất lợn, sản phẩm thịt lợn; 01 vùng (cấp huyện) đạt và được chứng nhận an toàn bệnh DTLCP, đáp ứng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu lợn, sản phẩm thịt lợn.

- Có 100% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn, 90% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa và 80% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ (theo quy định tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ) áp dụng các biện pháp chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

- Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, phân tích các đặc điểm dịch tễ và đặc điểm lây lan bệnh DTLCP trên địa bàn tỉnh để có giải pháp phòng, chống phù hợp và hiệu quả. Tổ chức kiểm soát tốt dịch bệnh, chủ động giám sát phát hiện sớm, xử lý kịp thời, dứt điểm các ổ dịch mới phát sinh ngay trong diện hẹp không để dịch lây lan ra diện rộng.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Chăn nuôi lợn an toàn sinh học

- Chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng và nhân rộng các mô hình cơ sở chăn nuôi, chuỗi sản xuất, vùng chăn nuôi lợn đảm bảo an toàn sinh học phù hợp với điều kiện và quy mô chăn nuôi.

- Kê khai, cập nhật, khai báo hoạt động chăn nuôi với chính quyền địa phương; đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo quy định tại Điều 55, Điều 56, Luật Chăn nuôi và các Thông tư số: 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt: cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, vôi; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, dụng cụ chăn nuôi bảo đảm áp dụng có hiệu quả các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, cụ thể:

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, nhỏ và chăn nuôi nông hộ: thực hiện theo các nội dung tại Công văn số 5329/BNN-CN ngày 25/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh DTLCP.

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT về điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học ban hành theo Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15/01/2010 và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sử dụng thức ăn dùng cho chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định; hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn thừa, tái chế từ các nhà hàng, khách sạn, khu công nghiệp. Trường hợp sử dụng thức ăn thừa phải xử lý nhiệt để diệt được mầm bệnh trong thức ăn; đồng thời vệ sinh, sát trùng dụng cụ chứa đựng thức ăn trước và sau khi đưa vào khu vực chăn nuôi; chỉ đạo, hướng dẫn hằng ngày thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường tại các khu vực nguy cơ cao về bệnh DTLCP bằng vôi bột hoặc hóa chất.

2. Tổ chức nuôi tái đàn lợn

2.1. Nguyên tắc nuôi tái đàn lợn

- Chỉ nuôi tái đàn lợn tại cơ sở chăn nuôi lợn chưa bị bệnh DTLCP hoặc tại cơ sở có bệnh nhưng đã qua 21 ngày và không tái phát bệnh DTLCP; bảo đảm các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Đối với địa phương chưa công bố hết bệnh DTLCP, chỉ được nuôi tại cơ sở tập trung chưa bị bệnh DTLCP, đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, được cấp chứng nhận VietGAHP, GlobalGAP hoặc được chính quyền cơ sở, cơ quan thú y địa phương xác nhận đáp ứng đủ yêu cầu an toàn dịch bệnh để tái đàn, tăng đàn.

2.2. Yêu cầu đối với cơ sở nuôi tái đàn lợn

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải kê khai với chính quyền cơ sở trước khi thực hiện việc nuôi tái đàn lợn, tăng đàn theo quy định của Luật Chăn nuôi và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Có chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn nước uống, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và các biện pháp quản lý cơ sở chăn nuôi theo các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y hoặc đã được chứng nhận cơ sở an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, VietGAHP, GlobalGAP.

- Chỉ cho tái đàn, tăng đàn đối với các hộ chăn nuôi khi đủ điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 04/11/2019.

- Định kỳ lấy mẫu môi trường, nước, chất thải,... xét nghiệm khẳng định không có vi rút DTLCP đối với các cơ sở chăn nuôi quy mô lớn.

2.3. Các bước nuôi tái đàn lợn

- Nuôi chỉ báo với số lượng hợp lý, phù hợp với công suất nuôi của cơ sở để bảo đảm không có dịch bệnh tái phát trong khoảng thời gian ít nhất 21 ngày.

- Hằng ngày theo dõi, giám sát chặt chẽ số lợn nuôi chỉ báo trong thời gian ít nhất 21 ngày; trường hợp cần thiết lấy mẫu xét nghiệm phát hiện mầm bệnh DTLCP (chủ cơ sở có thể tự lấy dưới sự giám sát của cán bộ thú y hoặc cán bộ thú y cơ sở thực hiện việc lấy mẫu). Trường hợp nghi lợn bị bệnh, phải khai báo ngay cho chính quyền, cơ quan thú y và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Sau khi nuôi chỉ báo ít nhất 21 ngày, nếu lợn không có biểu hiện bệnh hoặc mẫu xét nghiệm cho kết quả âm tính với bệnh DTLCP (áp dụng đối với trường hợp lấy mẫu xét nghiệm), thực hiện nuôi tái đàn thận trọng và có thể nuôi đạt 100% quy mô chăn nuôi của cơ sở.

2.4. Kiểm tra, quản lý công tác tái đàn, tăng đàn lợn

UBND cấp xã và cơ quan quản lý thú y cấp huyện tổ chức kiểm tra, xác nhận điều kiện nuôi tái đàn; tăng cường việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh.

3. Giám sát dịch bệnh

3.1. Giám sát chủ động

- Chủ cơ sở nuôi lợn, thú y cơ sở chủ động theo dõi, giám sát đàn lợn. Trường hợp phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì báo cơ quan quản lý thú y trên địa bàn; cơ quan thú y thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh DTLCP trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y chịu trách nhiệm xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện chủ động lấy mẫu

giám sát lưu hành vi rút DTLCP tại cơ sở chăn nuôi, hộ chăn nuôi, chợ buôn bán, cơ sở kinh doanh, thu gom, điểm trung chuyển, tắm rửa lợn, cơ sở giết mổ lợn, cơ sở chế biến và tiêu thụ sản phẩm từ lợn, trên lợn, sản phẩm lợn nhập lậu bị bắt giữ trên địa bàn quản lý, môi trường chăn nuôi tại các địa bàn có nguy cơ cao.

3.2. Giám sát bị động

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y, cơ quan quản lý thú y cấp huyện tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút DTLCP và chẩn đoán phân biệt đối với: đàn lợn nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh DTLCP; đàn lợn nghi có tiếp xúc với đàn lợn mắc bệnh DTLCP; lợn rừng, lợn cảnh, lợn hoang dã, lợn tại vườn thú, vườn quốc gia bị ốm, chết không rõ nguyên nhân; mẫu môi trường; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn lợn bị bệnh DTLCP.

- Điều tra ổ dịch, truy tìm nguồn bệnh: UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo cơ quan quản lý thú y cấp huyện thực hiện điều tra ổ dịch theo quy định (hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm DTLCP); phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y điều tra ổ dịch với các trường hợp dịch bệnh xâm nhập từ ngoài tỉnh vào địa bàn. Việc điều tra ổ dịch được triển khai tối thiểu 21 ngày trở về trước (trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng tại ca bệnh đầu tiên) và sẽ tiếp tục kéo dài đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

4. Tiêu hủy lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP

- Tiêu hủy toàn bộ lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh DTLCP.

- Biện pháp tiêu hủy: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định lựa chọn và áp dụng các biện pháp tiêu hủy lợn, sản phẩm từ lợn có mầm bệnh phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả của công tác phòng, chống dịch theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại cơ sở có lợn mắc bệnh DTLCP hoặc tại các cơ sở chưa có lợn mắc bệnh nhưng nằm trong vùng dịch khi có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP có thể được vận chuyển, giết mổ theo hướng dẫn tại Điểm 5.2 và Điểm 6.4 dưới đây.

5. Kiểm soát vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn

5.1. Trong trường hợp không có bệnh DTLCP

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi xuất phát: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; vệ sinh và phun thuốc sát trùng phương tiện, dụng cụ vận chuyển; vệ sinh, sát trùng người tham gia vận chuyển; tổ chức lấy mẫu đối với các trường hợp lợn nghi mắc bệnh, sản phẩm lợn nghi mang mầm bệnh để kịp thời phát hiện, xử lý triệt để bảo đảm không làm lây lan dịch bệnh.

- Căn cứ vào tình hình dịch bệnh trong cả nước, trên địa bàn tỉnh, khi có nguy cơ dịch bệnh xâm nhập vào địa bàn tỉnh từ các tỉnh khác đang bùng phát

dịch bệnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh bố trí đầy đủ lực lượng liên ngành: Thú y, Quản lý Thị trường, Công an và các lực lượng liên quan để tổ chức kiểm soát chặt chẽ đối với lợn và sản phẩm lợn vận chuyển qua địa bàn tỉnh, nhất là trên trục đường giao thông vận chuyển Bắc - Nam.

- Phối hợp với Cục Thú y và các đơn vị liên quan của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai việc thành lập nâng cấp Trạm Kiểm dịch động vật quốc gia dọc tuyến quốc lộ Bắc - Nam thuộc địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định.

- Tổ chức phun thuốc sát trùng, tiêu độc các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, vật dụng chứa đựng đi qua trạm kiểm dịch động vật, chốt kiểm dịch động vật tạm thời tại đầu mối giao thông.

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi đến: thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; vệ sinh và phun thuốc sát trùng các phương tiện vận chuyển và người tham gia vận chuyển.

- Tổ chức kiểm soát hoạt động vận chuyển hàng hóa trên biên giới; tăng cường kiểm tra chặt chẽ khu vực biên giới, cửa khẩu, đường mòn, lối mở cảng biển, kịp thời phát hiện hoạt động vận chuyển, nhập lậu lợn, sản phẩm lợn vào địa bàn tỉnh.

- Tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật đối với tất cả các lô hàng lợn, sản phẩm lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc bị bắt giữ.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ tiên tiến, gắn định vị địa lý, thiết bị nhận dạng động vật, phương tiện vận chuyển lợn giống để quản lý nhằm hạn chế việc dùng, đổi phương tiện trong quá trình vận chuyển.

5.2. Trong trường hợp có dịch

- Đối với lợn khỏe mạnh trong cùng ô chuồng, dãy chuồng có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP thì được vận chuyển để tiêu thụ tại địa bàn cấp huyện.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP được vận chuyển để nuôi hoặc tiêu thụ thuộc địa bàn cấp tỉnh.

- Cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học hoặc đã tham gia chương trình giám sát, lấy mẫu có kết quả âm tính các bệnh (bao gồm cả bệnh DTLCP), lợn không có triệu chứng của bệnh DTLCP trong vòng 21 ngày trước thời điểm vận chuyển, được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch theo hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Trường hợp vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh phải đáp ứng yêu cầu vận chuyển trong tỉnh và phải được thực hiện kiểm dịch theo quy định.

- Việc vận chuyển lợn, sản phẩm lợn được thực hiện theo quy định của pháp luật về thú y trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Quản lý giết mổ lợn và tiêu thụ các sản phẩm thịt lợn

6.1. Chỉ cho phép giết mổ lợn tại các cơ sở đáp ứng các yêu cầu sau

- Cơ sở giết mổ tập trung bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại Khoản 1, Điều 69, Luật Thú y và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung (QCVN 01 - 150: 2017/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Cơ sở giết mổ nhỏ lẻ bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại Khoản 2, Điều 69, Luật Thú y.

- Được cơ quan quản lý chuyên môn thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định; trừ trường hợp cơ sở đã có Giấy chứng nhận: thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

- Có nhân viên thú y thực hiện việc kiểm soát giết mổ theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

6.2. Lợn đưa vào giết mổ phải đáp ứng yêu cầu

- Bảo đảm theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh DTLCP từ cơ sở chăn nuôi lợn ở trong vùng dịch thuộc phạm vi trong và ngoài địa bàn cấp tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Trường hợp lợn được vận chuyển từ tỉnh khác phải có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh của Chi cục Chăn nuôi và Thú y nơi xuất phát theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng theo quy định tại Khoản 1, Điều 70, Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

6.3. Quản lý tiêu thụ thịt lợn và sản phẩm từ lợn của các cơ sở giết mổ

Thịt lợn và sản phẩm từ lợn được buôn bán và tiêu thụ trên phạm vi toàn quốc trong trường hợp đáp ứng yêu cầu sau:

- Được giết mổ, sơ chế tại các cơ sở giết mổ được thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Điểm 6.1 khoản này.

- Thịt lợn và sản phẩm từ lợn sau khi giết mổ phải vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển lạnh chuyên dụng đáp ứng theo quy định tại Khoản 2, Điều 70, Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi đi tiêu thụ.

- Đảm bảo theo các quy định của pháp luật về thú y và an toàn thực phẩm.

6.4. Trong trường hợp có bệnh DTLCP

Lợn được vận chuyển để giết mổ phải đáp ứng quy định tại Điểm 5.2 Khoản 5 Kế hoạch này.

7. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng

7.1. Khi chưa có dịch xảy ra

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô vừa và lớn: hướng dẫn thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt.

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ và chăn nuôi nông hộ: hướng dẫn thường xuyên thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh, phun thuốc sát trùng, tiêu độc nhằm tiêu diệt các loại mầm bệnh, trong đó có vi rút DTLCP.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán và giết mổ lợn bằng vôi bột (có độ pH ≥ 12) hoặc hóa chất khử trùng tiêu chuẩn dùng trong thú y; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Thực hiện các đợt tiêu độc khử trùng môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát động. Ngoài ra, căn cứ tình hình thực tế, các địa phương chủ động triển khai thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng để tiêu diệt tác nhân gây bệnh trong môi trường chăn nuôi.

7.2. Khi xảy ra dịch

- Trong ổ dịch (xã, phường, thị trấn có dịch): thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần đến khi công bố hết dịch.

- Vùng bị dịch uy hiếp (các xã, phường, thị trấn tiếp giáp với ổ dịch): thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo; 01 lần/tuần liên tục cho đến khi hết dịch.

- Vùng đệm (các xã, phường, thị trấn tiếp giáp với vùng bị dịch uy hiếp): thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục cho đến khi hết dịch.

8. Xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh

- Tổ chức xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất các sản phẩm chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh; xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Rà soát, hỗ trợ các doanh nghiệp chăn nuôi có tiềm năng xây dựng các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh nhằm đáp ứng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Đối với các huyện, thị xã, thành phố có doanh nghiệp, cơ sở chăn nuôi lợn, chế biến sản phẩm nguồn gốc từ lợn có định hướng xuất khẩu sản phẩm cần phải thúc đẩy, xây dựng kế hoạch cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh theo quy định của Việt Nam và các tiêu chuẩn theo khuyến cáo của Tổ chức Thú y Thế giới (OIE).

- Quản lý, duy trì vùng, cơ sở chăn nuôi, chế biến an toàn dịch bệnh là trách nhiệm của UBND cấp huyện và Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

9. Tăng cường năng lực giám sát và chẩn đoán phát hiện dịch bệnh

- Tiếp tục xây dựng và củng cố hệ thống thu thập thông tin, giám sát dịch bệnh và cảnh báo tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm nói chung, đặc biệt là bệnh DTLCP từ tỉnh, huyện, xã đến tận thôn, bản để phát hiện sớm dịch bệnh, có biện pháp xử lý kịp thời ngăn chặn dịch bệnh.

- Tăng cường dự phòng trang thiết bị, máy móc, vật tư, bảo hộ phòng dịch, hóa chất sát trùng,... phục vụ cho công tác phòng, chống dịch cho hệ thống phòng, chống dịch, đặc biệt là tại cơ sở để phản ứng kịp thời dập tắt ổ dịch ngay trong diện hẹp, không để lây lan ra diện rộng.

- Xây dựng, nâng cấp phòng xét nghiệm của Chi cục Chăn nuôi và Thú y đạt tiêu chuẩn phòng thí nghiệm đạt an toàn sinh học để đáp ứng yêu cầu chẩn đoán, xét nghiệm một số bệnh truyền nhiễm trên đàn vật nuôi.

- Tham gia các cuộc hội thảo, đào tạo tập huấn nâng cao kỹ thuật chẩn đoán, xét nghiệm dịch bệnh nguy hiểm cho cán bộ kỹ thuật của Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

10. Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ bệnh DTLCP

- Tổ chức nghiên cứu xác định đặc điểm dịch tễ và các yếu tố nguy cơ và quy luật phát sinh, lây lan dịch bệnh; bao gồm cả nghiên cứu kinh tế dịch tễ nhằm đánh giá những tổn thất về kinh tế, chi phí cho công tác phòng, chống dịch bệnh và lợi ích kinh tế đạt được; trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm giảm thiểu bệnh DTLCP ở một số vùng nguy cơ cao, đồng thời xây dựng các giải pháp chống dịch hiệu quả trên toàn tỉnh.

- Phối hợp với Cục Thú y thực hiện giám sát, thu thập mẫu vi rút, nghiên cứu nhằm xác định các đặc tính sinh học phân tử, đặc tính di truyền, đặc tính kháng nguyên, khả năng gây bệnh và khả năng truyền lây của vi rút DTLCP giữa các loài mang bệnh.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng các đề tài, dự án thử nghiệm khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp bộ về phòng, chống bệnh DTLCP và chăn nuôi lợn hiệu quả, an toàn với bệnh DTLCP.

11. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi

- Triển khai công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh, nguy cơ tái phát dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học và an toàn dịch bệnh trên diện rộng đến từng đối tượng cụ thể (vận chuyển, buôn bán lợn, người chăn nuôi, cán bộ làm công tác thú y).

- Tổ chức công tác truyền thông về nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, tác hại đối với nền kinh tế, ngành chăn nuôi,... do hoạt động buôn bán, vận chuyển lậu lợn, sản phẩm lợn gây ra.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở, tổ chức các buổi tọa đàm hoặc viết thông điệp ngắn; xây dựng, in ấn tờ gấp, biển quảng cáo phát cho người chăn nuôi, dán ở nơi công cộng (chợ, nơi hội họp ở cấp thôn, xã).

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn về giám sát, xử lý ổ dịch cho cán bộ làm công tác thú y tại cơ sở.

12. Hợp tác quốc tế

- Kịp thời cập nhật thông tin về tình hình DTLCP xảy ra ở các nước từ Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác để có giải pháp quản lý, ngăn chặn kịp thời và hiệu quả; phối hợp tổ chức kiểm soát dịch bệnh, nhất là bệnh DTLCP và vận chuyển, buôn bán, nhập lậu lợn, sản phẩm lợn qua biên giới.

- Tham gia các chương trình hợp tác quốc tế về phòng, chống bệnh DTLCP. Tranh thủ sự hỗ trợ của các Tổ chức quốc tế, đặc biệt là tổ chức Nông lương thế giới (FAO), tổ chức Thú y thế giới (OIE), các tổ chức phi chính phủ (NGO),... trong việc phòng, chống bệnh DTLCP trên địa bàn tỉnh.

13. Chính sách hỗ trợ

Rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung, cập nhật các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng chăn nuôi như cơ sở chăn nuôi của các tổ chức, cá nhân và lực lượng vũ trang bị thiệt hại do dịch bệnh gây ra; các đối tượng tham gia công tác phòng, chống DTLCP. Triển khai các chính sách hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch DTLCP.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch phòng, chống, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2020 - 2025 theo quy định hiện hành của Nhà nước. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước, hàng năm xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí cùng với kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ nội dung của Kế hoạch này, các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh DTLCP trong giai đoạn năm 2020 - 2025, cụ thể như sau:

1. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch cấp tỉnh

Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật cấp tỉnh là đầu mối điều phối, chỉ đạo các hoạt động ứng phó khẩn cấp trong toàn tỉnh theo Kế hoạch này. Căn cứ tình hình thực tế và diễn biến của dịch bệnh DTLCP, Thường trực Ban Chỉ đạo tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Trưởng Ban Chỉ đạo để chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các biện pháp bổ sung cho phù hợp.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan thường trực chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP theo quy định của pháp luật về thú y; tổ chức thực hiện phát triển chăn nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, nhằm giảm thiểu nguy cơ phát sinh dịch bệnh DTLCP.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu công tác kiện toàn lại hệ thống thú y theo đúng quy định của Luật Thú y và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Xây dựng kế hoạch giám sát dịch bệnh định kỳ chủ động, bị động khi có hiện tượng lợn mắc bệnh trên địa bàn tỉnh hàng năm phù hợp với tình hình dịch bệnh. Tổ chức thực hiện giám sát chủ động, giám sát lợn, sản phẩm lợn nhập lậu vào địa bàn tỉnh.

- Cập nhật thường xuyên về tình hình bệnh DTLCP và thông báo đến các huyện, thị xã, thành phố để có kế hoạch ứng phó phù hợp.

- Tổ chức hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố thực hiện xây dựng các chuỗi, vùng sản xuất các sản phẩm lợn an toàn dịch bệnh để phục vụ xuất khẩu; hỗ trợ tìm kiếm, thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm lợn sang các nước; hướng dẫn thực hiện việc duy trì trạng thái an toàn bệnh DTLCP đối với các cơ sở đã được công nhận.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác phòng, chống dịch DTLCP; tổ chức các hội nghị cấp tỉnh về DTLCP tại Việt Nam.

- Chỉ đạo các địa phương tăng cường tuyên truyền và áp dụng biện pháp chăn nuôi an toàn theo quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP). Tăng cường phổ biến kiến thức về an toàn sinh học cho các cơ sở chăn nuôi;

tổ chức hướng dẫn áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở chăn nuôi an toàn sinh học.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh con giống, kế hoạch chăn nuôi, kế hoạch tái đàn tại các địa phương. Xây dựng mô hình truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong chuỗi chăn nuôi lợn.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Căn cứ Kế hoạch phòng, chống bệnh DTLCP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020 - 2025 đã được phê duyệt và dự toán kinh phí do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị, thẩm định dự toán kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; kiểm tra việc sử dụng kinh phí phục vụ công tác phòng, chống bệnh theo đúng quy định.

4. Sở Y tế

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch DTLCP và các loại dịch bệnh lây nhiễm từ động vật sang người, đảm bảo sức khỏe cộng đồng.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra việc thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

5. Sở Công Thương

- Phối hợp với các ngành, các cấp giám sát, quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh doanh động vật, sản phẩm động vật. Xử lý nghiêm trường hợp kinh doanh không đảm bảo chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, không đúng quy định của các cơ sở kinh doanh.

- Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về công tác phòng, chống dịch bệnh DTLCP khi có yêu cầu.

- Tăng cường công tác khuyến công, khuyến thương, hướng dẫn các doanh nghiệp và các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, cơ sở tập trung giết mổ cải tiến thiết bị kỹ thuật để nâng cao hiệu quả, đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Kiểm soát giá bán lợn và sản phẩm lợn trên thị trường chống đầu cơ găm hàng đẩy giá bất hợp lý gây thiệt hại cho người tiêu dùng, làm người dân quay lưng với thịt lợn, ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi trong nước.

6. Công an tỉnh

- Chỉ đạo các lực lượng Công an từ tỉnh đến cơ sở tham gia tích cực công tác phòng, chống dịch bệnh; đảm bảo trật tự an ninh trên các địa bàn. Đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc; tổ chức dừng phương tiện giao thông ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển và vệ sinh, sát trùng tiêu độc.

- Cử cán bộ tham gia trực tại chốt kiểm dịch, tổ kiểm dịch liên ngành theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

7. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Chỉ đạo lực lượng phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện vùng biên giới trong việc ngăn chặn nhập lậu lợn, sản phẩm lợn trên tuyến biên giới, cửa khẩu, đường mòn, lối mở và tuyến biển.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trong toàn quân tổ chức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân khu vực biên giới trong công tác phòng, chống dịch, phòng ngừa gian lận thương mại và vận chuyển trái phép lợn, sản phẩm lợn qua biên giới; hỗ trợ việc tiêu hủy khi có số lượng lớn lợn, sản phẩm lợn buộc phải tiêu hủy để ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

8. Sở Tài nguyên Môi trường

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương giám sát và xử lý môi trường tại các khu vực có ổ dịch bệnh DTLCP theo quy định.

9. Sở Giao thông Vận tải

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị tham gia kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa không vận chuyển lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc. Phối hợp với các lực lượng chức năng xử lý nghiêm các đơn vị kinh doanh vận tải, lái xe vi phạm.

- Chỉ đạo lực lượng thanh tra giao thông và các đơn vị có liên quan phối hợp với lực lượng Quản lý Thị trường, Thú y, Công an đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc tại các ga tàu, bến xe, đầu mối giao thông.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành và địa phương liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền phòng, chống bệnh DTLCP giai đoạn 2020 - 2025; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống đài truyền thanh cơ sở tổ chức công tác truyền thông nguy cơ dịch DTLCP, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để người dân chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh.

- Hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giải pháp tái sản xuất tái đàn lợn sau dịch bệnh tại các địa phương;

đồng thời, nhân rộng các mô hình cơ sở chăn nuôi, chuỗi sản xuất, vùng chăn nuôi lợn đảm bảo an toàn dịch bệnh.

11. Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả cấp tỉnh (Ban Chỉ đạo 389)

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Ban Chỉ đạo 389 các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai lực lượng tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật từ nước ngoài vào địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Ban Chỉ đạo 389 các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ, chủ động chia sẻ thông tin, dữ liệu với các cơ quan thú y các cấp; phối hợp chỉ đạo tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật hiện hành.

12. Cục Quản lý Thị trường tỉnh

Cục Quản lý Thị trường tỉnh chủ trì, phối hợp với lực lượng Thú y, Công an, Thanh tra Giao thông đường biển, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc trên thị trường. Cử cán bộ tham gia trực tại chốt kiểm dịch, tổ kiểm dịch liên ngành theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

13. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa

Chỉ đạo các phòng giao dịch chủ động áp dụng các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho việc khôi phục sản xuất sau dịch bệnh; nắm sát diễn biến dịch bệnh trên địa bàn và chủ động có biện pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn cho người chăn nuôi lợn.

14. Các sở, ban, ngành liên quan

Các sở, ban ngành liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh chỉ đạo trong hệ thống từ tỉnh đến cơ sở, vận động hội viên, đoàn viên thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch trong gia đình và cộng đồng.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống dịch bệnh DTLCP trên địa bàn quản lý. Kiện toàn và tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh cấp huyện, xã; phân công thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách những công việc cụ thể trong công tác phòng, chống dịch và phụ trách cụm xã, phụ trách địa bàn.

- Theo dõi việc khai báo tái đàn và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số

23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch DTLCP của huyện, chủ động ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện; bố trí nguồn lực, vật tư, phương tiện, quỹ đất để chống dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh khi có dịch.

- Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện và xử lý ổ dịch.

- Rà soát các cơ sở giết mổ động vật trên địa bàn, nhất là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; kiên quyết không cho giết mổ nếu cơ sở hoạt động không phép hoặc không đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y; xây dựng mạng lưới cơ sở giết mổ tập trung và bố trí quỹ đất để xây dựng cơ sở giết mổ động vật đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật tập trung theo phân cấp; hoạt động sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn.

- Tổ chức xây dựng các chuỗi cơ sở, các vùng, chuỗi sản xuất các sản phẩm lợn an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học; xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh trên địa bàn.

- Chủ động bố trí nguồn kinh phí của địa phương để phục vụ kịp thời cho công tác phòng, chống dịch; có phương án, chuẩn bị sẵn sàng và đầy đủ lực lượng, vật tư chủ động đối phó kịp thời khi có dịch xảy ra.

- Thanh, kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh DTLCP trên địa bàn, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm theo quy định.

17. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về công tác tổ chức thực hiện phòng, chống dịch trên địa bàn quản lý.

- Tiếp nhận khai báo tái đàn và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Củng cố và tăng cường hiệu quả hoạt động phòng, chống dịch cấp xã. Xây dựng kế hoạch, biện pháp huy động lực lượng và thực hiện hoặc phối hợp thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện.

- Thành lập các tổ giám sát và giao cho các trưởng thôn, cán bộ thú y cơ sở theo dõi, giám sát dịch bệnh đến tận thôn, xóm, bản, hộ chăn nuôi, tiếp nhận và báo cáo thông tin về dịch bệnh động vật. Phát hiện sớm các ổ dịch nhằm kịp thời bao vây, khống chế không để dịch lây lan.

- Triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt là công tác giám sát, phát hiện, báo cáo và xử lý ổ dịch theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ trên địa bàn. Tổ chức các đội kiểm soát việc vận chuyển, buôn bán, giết mổ gia súc, gia cầm với lực lượng nòng cốt là Công an xã, cán bộ thú y trên địa bàn tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Tổ chức xây dựng các chuỗi cơ sở, các vùng, chuỗi sản xuất các sản phẩm lợn an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học trên địa bàn cấp xã.

- Tăng cường đưa tin truyền truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã về các biện pháp phòng, chống dịch từ đó tự giác chấp hành các quy định phòng chống dịch.

- Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình dịch bệnh động vật, công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã cho UBND huyện và Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp cấp huyện.

18. Các hiệp hội, doanh nghiệp, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi lợn

- Chủ động, tự giác thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh.

- Phối hợp tốt với cơ quan chức năng, thông báo kịp thời khi phát hiện tình trạng dấu dịch tại địa phương, của hộ khác, tình trạng vứt xác lợn ốm chết ra môi trường, hiện tượng bán chạy lợn bệnh, không tuân thủ các biện pháp chống dịch của người chăn nuôi.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị (nếu có) với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ NN&PTNT (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD phòng chống dịch tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức đoàn thể;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn (giao UBND các huyện, thị xã, thành phố sao gửi);
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT, NN. (462.2020)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền